

Số: 09/2018/QĐST-HNGĐ

NT, ngày 14 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2017/TLST/HNGĐ ngày 05/02/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Xuân H, xã Xuân K, huyện NT, tỉnh Thanh hóa.

- Bị đơn: Anh Trần Đức D, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Xuân H, xã Xuân K, huyện NT, tỉnh Thanh hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Các điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc Qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị L và anh Trần Đức D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Trần Đức D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Trần Đức D thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Trần Đức Duy – sinh ngày 20/6/2005 và Trần Thị Lan Anh – Sinh ngày

06/4/2010 Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu Trần Đức Duy – sinh ngày 20/6/2005 cho anh D, giao cháu Trần Thị Lan Anh – Sinh ngày 06/4/2010 cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên, không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Lê Thị L, anh Trần Đức D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Lê Thị L và anh Trần Đức D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị L và anh Trần Đức D thống nhất: Chị L chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0006843 ngày 05/02/2018 của Chi cục THADS huyện NT. Trả lại cho chị L 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- VKSND Huyện NT
- Chi cục THADS Huyện NT
- Các đương sự
- UBND xã Xuân K, NT
- Lưu hồ sơ vụ án

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT
Thẩm phán

Lê Văn Quân